

Bản án số: 92/2020/HSST  
Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quang Đôn và bà Lò Thị Đình;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thào Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Ch;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08 tháng 5 năm 1964, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Quàng Văn T và bà Quàng Thị H (đã chết); vợ: Tòng Thị M; con: Có 06 con đều đã đủ tuổi thành niên; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2020 đến nay; có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thị D; là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

**Nguyên đơn dân sự:**

- Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh B; người đại diện theo pháp luật: Ông Quàng Văn S - Chủ tịch UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh B; địa chỉ: Xã N, thành phố Đ, tỉnh B; xin vắng mặt;

- Cộng đồng nhân dân bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; người đại diện theo pháp luật: Ông Vừ A N - Trưởng bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; địa chỉ: H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; xin vắng mặt;

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lò Thị T - Hạt trưởng hạt kiểm lâm thành phố Đ, tỉnh B; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường H, thành phố Đ, tỉnh B; xin vắng mặt;

- Ông Bạc Cầm Quốc Th - Kiểm lâm viên địa bàn xã N, thành phố Đ, tỉnh B; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh B; xin vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đầu tháng 3/2020 bị cáo Quảng Văn Ch một mình mang theo máy cưa xăng cầm tay và dao phát đến khu rừng phòng hộ tiểu khu 694B, khoảng 4, lô 4 và lô 16 thuộc bản Huổi Chôn, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để chặt phá rừng lấy đất trồng cây và lấy gỗ sửa nhà. Trong khoảng 4 ngày bị cáo đã phá toàn bộ diện tích 4.842,8 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ, gây thiệt hại về lâm sản là 21,364 m<sup>3</sup> gỗ tự nhiên, trị giá 31.080.546 đồng (gồm 79 lóng gỗ các loại thuộc nhóm 4 đến nhóm 8, không có loài nào thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật). Trong 4.842,8 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ, có 3260,7 m<sup>2</sup> đã được giao cho cộng đồng bản H quản lý, bảo vệ; 1.582.1 m<sup>2</sup> do UBND xã Nà Nhạn quản lý, bảo vệ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi hủy hoại rừng của mình; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai về việc rừng bị phá như đã nêu trên.

#### 2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 máy cưa xăng cầm tay, 01 dao phát, 01 can nhựa loại 05 lít màu vàng đựng xăng mà bị cáo đã dùng để phá rừng và 21,364 m<sup>3</sup> gỗ gồm 79 lóng gỗ các loại.

Chi cục Kiểm lâm thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm lâm viên không biết việc phá rừng của bị cáo, khi phát hiện đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ và Cộng đồng dân cư bản H, xã N, thành phố Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường bằng tiền. Việc trồng lại rừng bị phá Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ và Cộng đồng dân cư bản H, xã N, thành phố Đ sẽ cùng bị cáo thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Cáo trạng số 88/CT-VKSTPĐBP ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do kém hiểu biết và do cần đất để sản xuất; mặt khác bị cáo không nhận thức được rừng mình phá là rừng phòng hộ do việc tuyên truyền về việc bảo vệ rừng của các cơ quan có liên quan còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Quảng Văn Ch đã có hành vi hủy hoại 4.842,8 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ tiểu khu 694B, khoảng 4, lô 4 và lô 16 thuộc bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; gây thiệt hại về lâm sản là 21,364 m<sup>3</sup> gỗ tự nhiên (*thuộc nhóm 4 đến nhóm 8 Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ*) trị giá 31.080.546 đồng. Diện tích rừng bị phá hủy một phần thuộc sự quản lý, bảo vệ của cộng đồng dân cư bản H, xã N, thành phố Đ; một phần thuộc sự quản lý, bảo vệ của UBND xã N, thành phố Đ.

Khoản 1 điều 243 BLHS quy định: "*Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...c) Rừng phòng hộ có diện tích từ trên 3.000 m<sup>2</sup> đến dưới 7.000 m<sup>2</sup>;*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước; nguyên nhân là do bị cáo thiếu đất sản xuất, lại thiếu hiểu biết các quy định về quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối

với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 243 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, bị cáo ngoài làm ruộng ra không có nghề nghiệp, thu nhập gì khác, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng: Máy cưa bị cáo dùng để phá rừng cùng số gỗ bị cáo đã chặt hạ khi phá rừng, tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Dao phát bị cáo dùng để phá rừng và can nhựa đựng xăng chạy máy cưa không còn giá trị sử dụng, tịch thu để hủy.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Ch phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo **12 tháng** (*Mười hai tháng*) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án.

Giao người bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu và 21,634 m<sup>3</sup> gỗ gồm 79 lóng gỗ các loại từ nhóm IV đến nhóm VIII.

- Tịch thu để hủy một dao phát, một can nhựa.

*(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).*

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia T.T khác
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán chủ tọa**

**Lò Thị Đình**

**Phạm Quang Đôn**

**Vũ Thị Nhung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 28/9/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Dĩnh và ông Phạm Quang Đôn;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 91/2020/HSST ngày 09/9/2020 đối với bị cáo: Quảng Văn Ch; sinh năm: 1964 tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí*

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Hủy hoại rừng", theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

4. Hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo **12 tháng** (*Mười hai tháng*) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án.

+ Giao người bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không đề cập giải quyết.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu và 21,634 m<sup>3</sup> gỗ gồm 79 lóng gỗ các loại từ nhóm IV đến nhóm VIII.

+ Tịch thu để hủy một dao phát, một can nhựa.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

9. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc hồi 09 giờ 58 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Phạm Quang Đôn

Lò Thị Dĩnh

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH  
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2020/HSST

**TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Ch**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08 tháng 5 năm 1964, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Huổi Hẹ, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Quàng Văn Tiêng và bà Quàng Thị Hịa (đã chết); vợ: Tòng Thị Mắng.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Ch phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo **12 tháng** (*Mười hai tháng*) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án.

Giao người bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu và 21,634 m<sup>3</sup> gỗ gồm 79 lóng gỗ các loại từ nhóm IV đến nhóm VIII.

- Tịch thu để hủy một dao phát, một can nhựa.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Nhung**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 92/TB-TA**

***Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 9 năm 2020***

**THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Kính gửi: UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.**

Ngày 28/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 91/2020/HSST ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Ch**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08 tháng 5 năm 1964, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Huổi Hẹ, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Quàng Văn Tiêng và bà Quàng Thị Hịa (đã chết); vợ: Tòng Thị Mắng.

Tại bản án số 92/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Ch phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo **12 tháng** (*Mười hai tháng*) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án.

Giao người bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu và 21,634 m<sup>3</sup> gỗ gồm 79 lóng gỗ các loại từ nhóm IV đến nhóm VIII.

- Tịch thu để hủy một dao phát, một can nhựa.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nhung**